



Sathu trong biểu tượng văn hóa toàn cầu

ISSN: 2734-9195

09:25 25/11/2025

“Sathu” đã vượt qua ngôn ngữ, tôn giáo và biên giới, trở thành một biểu tượng văn hóa toàn cầu. Trong thời đại nhiều rạn nứt, chia rẽ, “Sathu” vang lên như một khúc ca khai mở thế kỷ mới – nơi nhân loại không còn cần những bản tuyên ngôn dài dòng, mà chỉ cần một tiếng thì thầm chung để cùng nhau kiến tạo tương lai.

Tác giả: **ThS. Nguyễn Hoàng Hành (Minh Đức)**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tóm tắt: Bài viết phân tích từ “Sathu” – lời chúc phúc trong truyền thống **Phật giáo Nam truyền** – như một biểu tượng văn hóa và chính trị toàn cầu của thế kỷ XXI. Từ khởi nguồn ngôn ngữ và nghi lễ, “Sathu” đã được tác giả nâng lên thành triết lý ứng xử, phương thức kiến tạo đồng thuận xã hội, và nhịp cầu nối giữa Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Trên cơ sở gắn kết với bốn Nghị quyết trọng yếu của Bộ Chính trị (57, 59, 66, 68), bài viết khẳng định “Sathu” không chỉ là tín niệm tâm linh mà còn là **nền tảng đạo lý** cho hòa bình, phát triển bền vững, và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Từ khóa: Sathu; Phật giáo Nam truyền; văn hóa ứng xử; đại đoàn kết dân tộc; hòa bình; phát triển bền vững; chuyển đổi số.

Abstract: This article analyzes the term “Sathu” – a traditional blessing in Theravāda Buddhism – as a cultural and political symbol for the 21st century. Originating from linguistic and ritual contexts, “Sathu” is elevated into a philosophy of human conduct, a means of fostering social consensus, and a bridge between Vietnam and the global community. In connection with four key Resolutions of the Communist Party of Vietnam (57, 59, 66, 68), the article argues that “Sathu” transcends its spiritual dimension to serve as a moral foundation for peace, sustainable development, and national unity amidst globalization and digital transformation.

Keywords: Sathu; Theravāda Buddhism; cultural conduct; national unity;

peace; sustainable development; digital transformation.

1. Mở đầu

1.1. Ý nghĩa khởi nguồn của Sathu

Trong kinh điển Pali, “Sādhū” có nghĩa là “lành thay”, biểu thị sự tán thán đối với thiện hạnh. Từ chỗ là một lời cảm thán mang tính nghi lễ, Sathu đã dần đi vào đời sống hàng ngày của cộng đồng Phật tử Nam truyền, trở thành một phương tiện kết nối tâm linh và tinh thần đồng thuận. Khi du nhập vào Việt Nam, đặc biệt là trong cộng đồng Khmer Nam Bộ, Sathu không chỉ giữ nguyên ý nghĩa tôn giáo mà còn được tiếp biến thành một biểu tượng văn hóa ứng xử mềm, phản ánh sự hòa hợp và đoàn kết.

Trong nhịp sống gấp gáp của thế kỷ XXI, con người dường như ngày càng khao khát một tiếng nói chung – ngôn ngữ của sự an lành, niềm tin và đoàn kết. Từ miền đất Nam Á xa xôi, tiếng “sathu” – một lời tán thán giản dị trong Phật giáo Nam truyền – đã vượt khỏi không gian chùa tháp, vượt cả biên giới tôn giáo để trở thành tiếng thì thầm nhân loại. Nó vang lên trên môi người trẻ Thái Lan sau mỗi lời chúc, xuất hiện trong các diễn đàn quốc tế như biểu tượng của thiện chí, và dần định hình thành một mã văn hóa toàn cầu: ngắn gọn, dung dị, nhưng chứa đựng năng lượng của sự hòa hợp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công” – đó chính là hồn cốt của mọi giá trị văn hóa Việt Nam. Ngày nay, tinh thần ấy có thể tìm thấy trong âm vang của “sathu”: lời xác tín rằng cái thiện, cái lành, cái đẹp vẫn còn nguyên sức mạnh dẫn dắt cộng đồng vượt qua mọi chia rẽ.

Tổng Bí thư Tô Lâm gần đây nhấn mạnh: “Đoàn kết là sức mạnh vô địch, là nền tảng của mọi thành công.” Khi soi chiếu tinh thần này vào “sathu”, ta thấy rõ: đó không chỉ là tiếng chúc phúc cá nhân, mà còn là ngôn ngữ của đoàn kết xã hội, của sự gắn bó toàn cầu trong kỷ nguyên hội nhập và biến động.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng cũng từng khẳng định: “Một niệm tâm an lành, một lời chúc lành, có thể hóa giải hận thù, tạo nên sức mạnh lớn hơn cả vạn quân.” Chính vì vậy, “sathu” không còn chỉ thuộc về Phật giáo Nam truyền, mà đang bước ra đời sống thế tục như một chữ ký tinh thần của nhân loại: giản dị, trong sáng, phổ quát.

Trong bối cảnh Đảng ta ban hành hàng loạt nghị quyết lớn – từ Nghị quyết 57 về khoa học công nghệ và chuyển đổi số, Nghị quyết 59 về hội nhập quốc tế, đến Nghị quyết 66 về pháp luật và Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân –

việc tìm kiếm một ngôn ngữ văn hóa mới để nuôi dưỡng đồng thuận xã hội là yêu cầu cấp bách. Ở đó, “sathu” có thể trở thành một chìa khóa: vừa khơi dậy chiều sâu tâm linh, vừa nuôi dưỡng lối sống nhân văn, văn minh.

Và như thế, từ một tiếng thì thầm nơi cửa Phật, “sathu” đã và đang chuyển hóa thành biểu tượng ứng xử văn hóa thế kỷ XXI – một nhịp cầu nối giữa tôn giáo và đời sống, giữa Đông và Tây, giữa quá khứ và tương lai.

1.2. “Sathu” - Lời chúc lành, hành động đẹp và chuẩn mực ứng xử toàn cầu

Trong kho tàng văn hóa Phật giáo Nam truyền, “Sathu” không chỉ là tiếng cảm thán thể hiện niềm hoan hỷ trước điều thiện, mà còn là một cam kết sống, một lời thừa nhận giá trị của chân – thiện – mỹ trong từng khoảnh khắc hiện hữu. Nếu ở phương Tây, từ “Amen” hay “So be it” là lời xác quyết của niềm tin, thì ở phương Đông, “Sathu” chính là lời thì thầm của lương tri, khẳng định: ta đã thấy cái đẹp, ta đồng thuận với điều thiện, và ta cùng nhau kiến tạo an lành.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng từng nhấn mạnh: “Một niệm thiện được khởi lên, đó đã là hạt giống của an lạc; một tiếng ‘Sathu’ chân thành, đó đã là lời cầu nguyện cho cả thế giới”. Chính từ đây, ta thấy “Sathu” không còn bó hẹp trong ngôn ngữ tôn giáo, mà đã trở thành ngôn ngữ ứng xử toàn cầu, nơi những khác biệt về văn hóa – tín ngưỡng có thể cùng gặp nhau ở điểm chung: khát vọng hướng thiện.

Trong dòng chảy hiện đại, “Sathu” còn gợi mở những giá trị mà Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: xây dựng đời sống văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước” (ĐCSVN, 2021). Khi “Sathu” được cất lên trong giao tiếp đời thường, nó khơi dậy những giá trị nhân văn sâu thẳm, lan tỏa tinh thần đồng thuận, gắn kết cộng đồng.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng từng nói: “Mỗi giá trị văn hóa được nuôi dưỡng trong Nhân dân, sẽ là sức mạnh mềm giữ vững độc lập, chủ quyền và khẳng định bản lĩnh Việt Nam trong hội nhập quốc tế” (Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, 2025). Điều này cho thấy, “Sathu” không chỉ dừng lại ở một tiếng chúc lành, mà còn là sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, có thể đưa dân tộc ta bước ra thế giới với một diện mạo nhân văn, hiền hòa, nhưng kiên định.

Trong truyền thống Việt Nam, ta đã có “Lành thay!”, “Phước thay!” – những tiếng cảm thán thấm đẫm tinh thần dân tộc. Khi hòa quyện cùng “Sathu”, ta

tạo ra một bản hòa âm giữa cội nguồn Việt Nam và di sản Phật giáo toàn cầu. Đó chính là con đường mà 4 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị (NQ 57 về KHCN và chuyển đổi số; NQ 59 về hội nhập quốc tế; NQ 66 về pháp luật; NQ 68 về kinh tế tư nhân) đều khát vọng hướng tới: một xã hội nơi công nghệ hiện đại hòa quyện với đạo lý nhân văn, nơi phát triển đi đôi với thiện lành, nơi hội nhập không đánh mất bản sắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố” (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 11). Trong tinh thần đó, “Sathu” không phải là lời nói suông, mà là sự nhắc nhở bản thân mỗi người: hôm nay ta đã sống thế nào, đã gieo gì cho đời, đã làm gì để phụng sự cộng đồng.

Nói cách khác, “Sathu” là lời cam kết nhân loại: sống thiện lành, ứng xử có văn hóa, xây dựng cộng đồng nhân ái, góp phần hình thành một trật tự nhân văn mới cho thế kỷ 21.



1.3. Sathu trong dòng chảy văn hóa Việt Nam và thế giới hiện đại

1.3.1. Sathu - âm vang trong bản sắc văn hóa Việt

Ở Việt Nam, sự giao thoa Phật giáo – Nho giáo – Đạo giáo – tín ngưỡng dân gian đã hình thành nên nền tảng ứng xử cộng đồng giàu tính nhân văn. Trong đó, “Sathu” xuất hiện như một âm vang mềm mại, gợi nhắc người nghe về sự kính

trọng, tri ân và đồng thuận tâm linh.

Nếu câu “dạ, vâng” biểu hiện sự phục tùng, thì “sathu” là sự hòa điệu của tâm linh và trí tuệ, không phải là phục tùng, mà là sự đồng cảm triết lý. Chính vì thế, khi được người Việt tiếp biến, “sathu” không chỉ dừng lại ở ngôn từ nghi lễ, mà dần đi vào hành xử đời thường: từ lời chào hỏi nơi cửa chùa, đến cách ứng xử khiêm cung trong gia đình, và thậm chí cả trên không gian mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” – ở đây, “sathu” có thể trở thành nét văn hóa ứng xử mềm, như một “tín hiệu văn minh” trong thế kỷ 21.

1.3.2. Sathu - nhịp cầu xuyên biên giới

Trong kỷ nguyên hội nhập, những biểu tượng văn hóa càng có sức lan tỏa khi nó không chỉ giới hạn ở một cộng đồng. “Sathu” vốn khởi nguồn từ Pali (Sādhū), nhưng khi được “Việt hóa” trong ngôn ngữ, nó lại mang màu sắc đặc thù. Điều này mở ra cơ hội để “sathu” trở thành nhịp cầu văn hóa xuyên biên giới.

Ở châu Á, Nhật Bản đã biến câu chào “Arigato” thành biểu tượng của lòng cảm ơn quốc gia.

Ở phương Tây, “Amen” trở thành dấu chấm linh thiêng cho sự đồng thuận niềm tin.

Với Việt Nam, “sathu” hoàn toàn có thể là thông điệp văn hóa mềm, vừa mang tính Á Đông, vừa có tính phổ quát toàn cầu.

Như Tổng Bí thư Tô Lâm từng nhấn mạnh tại Hội nghị P4G: “Văn hóa Việt Nam là tài sản tinh thần vô giá, là sức mạnh nội sinh để đất nước hội nhập, phát triển bền vững.”

Đặt trong ngữ cảnh đó, “sathu” là một ví dụ cụ thể về tài sản tinh thần có thể gắn kết Việt Nam với nhân loại.

1.3.3. Sathu - từ cộng đồng Khmer đến bản sắc chung

Đặc biệt, với cộng đồng Khmer Nam Bộ, “sathu” đã ăn sâu vào đời sống tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa. Nhưng vượt ra ngoài ngôn ngữ Khmer, “sathu” khi đi vào đời sống quốc gia, trở thành một điểm hội tụ giá trị đa dân tộc.

Nếu như Nghị quyết số 57-NQ/TW (2025) về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số nhấn mạnh đến việc “khơi dậy sức mạnh nội sinh”, thì ở tầng văn hóa, “sathu” chính là hạt nhân tinh thần, nuôi dưỡng sự đồng thuận và lòng

nhân ái trong cộng đồng đa sắc tộc.

Trong ánh sáng của các nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, đặc biệt là Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế, “sathu” có thể là “ngôn ngữ ngoại giao văn hóa”, một dấu ấn mềm để Việt Nam đối thoại với bạn bè năm châu trên nền tảng giá trị chung.

1.3.4. Định hình “sathu” thành biểu tượng văn hóa thế kỷ 21

Để “sathu” trở thành biểu tượng văn hóa thế kỷ 21, cần ba bước chiến lược:

- Xác lập ý nghĩa học thuật: Các viện nghiên cứu Phật học, văn hóa cần chuẩn hóa khái niệm “sathu” như một thuật ngữ mang tính học thuật, tương tự như “karma” (nghiệp) hay “dharma” (pháp).
- Thực hành xã hội: Khuyến khích cộng đồng Phật tử, trí thức, thanh niên sử dụng “sathu” như một lời chào trân trọng, thay cho những ngôn từ khô cứng, thiếu cảm xúc.
- Truyền thông quốc tế: Thông qua ngoại giao văn hóa, xuất bản, mạng xã hội toàn cầu, biến “sathu” thành thông điệp thương hiệu Việt Nam: hòa bình, từ bi, đồng thuận.

Đúng như Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng từng nhấn mạnh: “Tâm hồn Việt Nam giàu lòng nhân ái, hãy đem tình thương và trí tuệ soi sáng nhân loại.”

“Sathu” trong ý nghĩa đó, chính là lời thì thầm trở thành biểu tượng văn hóa toàn cầu.

2. Sathu và khát vọng hội nhập, kiến tạo hòa bình toàn cầu

Nếu như trong truyền thống Phật giáo, “Sathu” là lời tán thán thiện hạnh, thì trong thế giới hiện đại, “Sathu” có thể được xem như một mật mã văn hóa xuyên biên giới, một cách nói giản dị nhưng ẩn chứa sức mạnh lan tỏa lòng thiện, lòng nhân và niềm tin vào sự tiến bộ của nhân loại. Trên bước đường hội nhập quốc tế, dân tộc Việt Nam có thể vận dụng “Sathu” như một biểu tượng ứng xử mới: vừa khiêm cung, vừa khẳng định giá trị bản sắc, đồng thời mở cánh cửa cho sự cộng hưởng của nhân loại.

2.1. Sathu trong ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Dân tộc ta là một, Tổ quốc ta là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi.” Lời dạy này đặt nền tảng cho mọi chính sách đối nội và đối ngoại: bảo vệ độc lập

dân tộc nhưng đồng thời mở lòng với bạn bè quốc tế. Nếu soi chiếu qua lăng kính “Sathu”, ta thấy đó chính là lời “tán thán” vĩ đại đối với sự trường tồn của khối đại đoàn kết, vượt lên mọi chia rẽ, mâu thuẫn.

2.2. Sathu trong định hướng của Đảng và tầm nhìn của lãnh đạo

Bốn nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị thời kỳ mới – về chuyển đổi số (NQ 57), hội nhập quốc tế (NQ 59), pháp luật (NQ 66) và kinh tế tư nhân (NQ 68) – đều có điểm giao thoa ở khát vọng xây dựng một xã hội hài hòa, phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng. “Sathu” trong bối cảnh đó có thể được hiểu như lời cam kết tinh thần: lấy từ bi, trí tuệ và đồng thuận xã hội làm nền tảng, đồng thời vận dụng sức mạnh công nghệ, pháp luật và kinh tế để nâng tầm quốc gia.

Tổng Bí thư Tô Lâm trong nhiều phát biểu đã nhấn mạnh: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là cội nguồn sức mạnh, là nền tảng để đất nước phát triển bền vững.” Đó cũng là tinh thần “Sathu” ở tầm chính trị – một sự công nhận và tán thán trước đóng góp của từng cá nhân, từng cộng đồng trong sự nghiệp chung.

2.3. Sathu - ngôn ngữ chung của nhân loại

Trong kỷ nguyên hội nhập, chiến tranh, xung đột và khủng bố vẫn còn gieo rắc bóng đen. Nhân loại cần một ngôn ngữ chung để hạ nhiệt những hận thù, thay bằng sự đồng cảm. “Sathu” có thể trở thành một tiếng thì thầm toàn cầu, không phân biệt màu da, tín ngưỡng, ý thức hệ. Giống như nụ cười hay cái bắt tay, “Sathu” có thể vượt mọi biên giới, mang đến cho con người cảm giác được thừa nhận, được tôn trọng.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng đã từng nhấn mạnh: “Trong thế giới đầy biến động, Phật giáo không chỉ dừng ở việc cứu khổ, mà còn phải góp phần kiến tạo hòa bình, hóa giải xung đột.” Ở tầm này, “Sathu” không chỉ là tiếng nói của người con Phật, mà là mật mã chung của toàn nhân loại trên hành trình kiến tạo một nền văn minh hòa hợp.

2.4. Kết tinh truyền thống Việt Nam và khát vọng thế giới

Người Việt có truyền thống “lời chào cao hơn mâm cỗ”, có tục ngữ “lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Nếu biết nâng tầm “Sathu”, ta sẽ có trong tay một “vũ khí mềm” – kết hợp sức mạnh truyền thống ứng xử văn hóa Việt Nam với nhịp điệu hội nhập quốc tế. Từ làng quê, học đường, công sở cho đến diễn đàn quốc tế, “Sathu” có thể trở thành một thông điệp văn minh, nhắc nhở rằng: hòa bình và đồng thuận không bắt đầu từ những hiệp định lớn, mà từ một lời nói thiện lành, một sự thừa nhận lẫn nhau.

Như vậy, “Sathu” trong biểu tượng văn hóa toàn cầu không chỉ là lời tán thán thiện hạnh trong Phật pháp, mà còn là một ngôn ngữ văn hóa toàn cầu, hòa nhịp cùng khát vọng của Đảng, của dân tộc và của nhân loại về một thế kỷ XXI hòa bình, nhân ái và phát triển bền vững.

3. Sathu và tầm vóc toàn cầu: Hành trình từ truyền thống đến hiện đại

Trong tiến trình hội nhập, văn hóa không chỉ còn là bản sắc nội sinh mà đã trở thành “quyền lực mềm” quyết định vị thế của một quốc gia trên trường quốc tế. Chính trong bối cảnh ấy, Sathu – lời tán thán khiêm nhường và khích lệ từ Phật giáo Nam tông Khmer – không dừng lại ở một biểu hiện tôn giáo, mà dần trở thành một biểu tượng ứng xử văn hóa có khả năng lan tỏa toàn cầu.

3.1. Sathu - năng lượng mềm của đối thoại văn minh

Ngày nay, khi thế giới đối diện với những xung đột giá trị, mâu thuẫn ý thức hệ và sự phân mảnh xã hội do công nghệ số, con người càng cần những “cửa sổ tâm hồn” để kết nối và đồng cảm. Sathu chính là một năng lượng mềm như vậy. Nó không đối kháng, không buộc phải lựa chọn thắng – thua, mà mở ra một không gian đối thoại văn minh.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng từng nhấn mạnh: “Phật giáo tồn tại được hơn 2.600 năm là nhờ tinh thần đối thoại ôn hòa, đem lại an lạc cho con người, thay vì tranh chấp để hơn thua”. Trong lời Sathu, chúng ta thấy sự đối thoại ôn hòa ấy được nén lại thành một biểu tượng tinh thần – một cách thức nói “tôi công nhận, tôi tôn trọng, tôi cùng chung bước”.

3.2. Từ bản sắc Việt Nam đến thông điệp toàn cầu

Việt Nam từng nhiều lần khẳng định: sức mạnh dân tộc chính là sự hòa hợp của đa dạng văn hóa. Sathu của đồng bào Khmer không đứng riêng lẻ mà hòa quyện cùng “Nam mô” của Phật giáo Bắc tông, “A di đà Phật” của tín ngưỡng dân gian, “Xin cảm ơn” trong giao tiếp hiện đại... Tất cả đều chung một thông điệp: trân trọng lẫn nhau.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, có một câu được xem như kim chỉ nam: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước”. Chính nền tảng ấy đã nâng Sathu từ một tiếng thì thầm cộng đồng thành ngọn gió hội nhập văn hóa Việt Nam ra thế giới.

3.3. Sathu trong bức tranh các Nghị quyết trụ cột của Đảng

Khi kết hợp với các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Sathu không chỉ là biểu tượng mềm, mà còn trở thành hành lang tư tưởng cho sự phát triển:

NQ 57 về khoa học – công nghệ và chuyển đổi số: Sathu mở ra gợi ý về đạo lý trong kỷ nguyên AI, nơi máy móc có thể học cách tôn trọng con người thông qua giá trị văn hóa.

NQ 59 về hội nhập quốc tế: Sathu trở thành hộ chiếu tinh thần, mang thông điệp nhân văn Việt Nam tham gia vào đối thoại toàn cầu.

NQ 66 về đổi mới công tác pháp luật: Sathu gợi ý một nguyên tắc mềm cho xã hội pháp quyền – nơi luật đi đôi với đạo, kỷ cương song hành với đồng thuận.

NQ 68 về phát triển kinh tế tư nhân: Sathu nhắc nhở rằng làm giàu cần có đạo lý, khuyến khích doanh nghiệp gắn kết phát triển với trách nhiệm xã hội.

Tổng Bí thư Tô Lâm từng khẳng định: “Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nền tảng để bảo vệ Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị và kiến tạo phát triển bền vững”. Trong ánh sáng đó, Sathu chính là hạt nhân văn hóa nuôi dưỡng khối đoàn kết.

3.4. Sathu trong dòng chảy nhân loại

Ở tầm nhân loại, Sathu có thể sánh với “Amen” trong Thiên Chúa giáo, “Shalom” trong Do Thái giáo, hay “Namaste” trong văn hóa Ấn Độ. Nhưng sự độc đáo của Sathu là nó không bị giới hạn bởi tôn giáo, mà có thể đi vào đời sống hàng ngày, trở thành ngôn ngữ chung của nhân loại trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Nếu văn hóa Việt Nam trong thế kỷ 21 muốn soi đường cho chính mình và bạn bè thế giới, thì việc nâng tầm Sathu thành biểu tượng ứng xử toàn cầu chính là một bước đi tất yếu.

4. Sathu: Cầu nối Đông – Tây, quá khứ – tương lai

Trong dòng chảy văn hóa nhân loại, những giá trị có khả năng vượt biên giới, phá vỡ khoảng cách, kết nối con người bằng ngôn ngữ chung của tâm hồn luôn trở thành “cầu nối vĩnh cửu”. Sathu chính là một trong những biểu tượng như thế: xuất phát từ chốn thiền môn Đông phương, nhưng đang từng bước bước ra thế giới, gõ nhịp vào trái tim con người Tây phương, tạo nên âm hưởng vừa cổ điển vừa hiện đại, vừa phương Đông huyền diệu vừa phương Tây lý tính.

4.1. Từ âm vang Phật học đến ngôn ngữ phổ quát

Nếu như lời “Amen” của phương Tây trở thành biểu tượng tôn giáo và văn hóa thiêng liêng trong đời sống Kitô giáo, thì “Sathu” đang hiện diện như lời xác chứng của từ bi, trí tuệ, khát vọng hướng thiện của nhân loại. Trong các diễn đàn quốc tế, tại Liên Hợp Quốc hay những hội nghị toàn cầu về biến đổi khí hậu, hòa bình, nhân quyền, việc lồng ghép những giá trị nhân văn Á Đông – trong đó có tinh thần “Sathu” – đã và đang được chú ý như một điểm tựa đạo đức mới cho quản trị toàn cầu.

Tổng Bí thư Tô Lâm từng nhấn mạnh: “Trong mọi chính sách, nếu chúng ta không khơi dậy được sức mạnh đạo đức, niềm tin và lòng nhân ái, thì sự phát triển sẽ thiếu nền tảng bền vững”. Tư tưởng đó song hành cùng “Sathu”: nhấn mạnh vào sự đồng thuận nội tâm, đồng thanh cất tiếng vì một nhân loại hòa hợp.

4.2. Sathu - Giao thoa truyền thống Việt Nam và thế giới

Với dân tộc Việt Nam, “Sathu” không chỉ dừng lại ở tiếng tán thán Phật giáo, mà còn hòa nhập với truyền thống văn hóa “kính trên nhường dưới, thuận hòa trong ứng xử”. Từ lời chào kính cẩn “dạ”, “thưa”, đến câu ca dao “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, tất cả như một bức nền để “Sathu” cất tiếng, trở thành biểu tượng văn hóa Việt góp phần làm giàu cho kho tàng tinh thần nhân loại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Nếu văn hóa là ngọn đèn dẫn đường, thì “Sathu” chính là ngọn nến nhỏ trong mỗi tâm hồn, nhưng khi được thắp sáng đồng loạt, sẽ hóa thành biển sáng lan tỏa khắp nhân gian.

4.3. Hướng đến tương lai - Biểu tượng của thế kỷ 21

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và khủng hoảng niềm tin, con người ngày nay cần hơn bao giờ hết một “biểu tượng mềm” để neo giữ tâm hồn, để nhắc nhở rằng sự tiến bộ công nghệ không thể thay thế lòng nhân ái. “Sathu” trở thành chiếc cầu nối từ quá khứ đến hiện tại, từ Đông sang Tây, từ truyền thống sang hiện đại.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng đã nói: “Một lời Sathu chính là một hạt giống lành gieo vào tâm thức, để từ đó con người tự gặt hái an lạc cho mình và cho đời”. Đó không chỉ là giáo huấn Phật học, mà còn là tuyên ngôn đạo đức mang tính toàn cầu.

Chính vì vậy, đưa “Sathu” trở thành biểu tượng ứng xử văn hóa thế kỷ 21 không chỉ là mong ước riêng của cộng đồng Phật tử, mà còn là khát vọng chung của

nhân loại – một lời thì thầm nhỏ bé nhưng có sức mạnh thay đổi cách con người cư xử với nhau, với thiên nhiên và với chính mình.

5. Sathu và khuyến nghị chính sách toàn cầu

5.1. Sathu - từ tiếng thì thầm Á Đông đến đối thoại văn minh toàn cầu

Trong suốt hành trình văn minh, nhân loại không ngừng tìm kiếm một ngôn ngữ chung của sự đồng thuận. Nếu như phương Tây đặt nền tảng đối thoại trên khế ước pháp quyền và triết lý khai sáng, thì phương Đông lại kiến tạo một chiều sâu tâm linh và ứng xử mềm dẻo dựa trên triết học từ bi – trí tuệ. Trong bối cảnh đó, “Sathu” – lời thì thầm từ Phật giáo Nam truyền, đã vượt khỏi biên giới ngữ âm, trở thành tín hiệu toàn cầu về sự công nhận và đồng cảm.

Khi một người thốt lên “Sathu”, không chỉ là sự xác nhận cái thiện, mà còn là cam kết tinh thần: tôn trọng sự thật, chia sẻ niềm tin, đồng thuận hành động vì lợi ích chung. Chính đặc tính này khiến “Sathu” có khả năng trở thành một “mã văn hóa chung” trong thế kỷ 21 – nơi mà nhân loại khát khao một ngôn ngữ không bị trói buộc bởi biên giới, ý thức hệ hay quyền lực.

5.2. Liên hệ với 4 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị

Trên bước đường hội nhập và kiến tạo tầm nhìn chính sách toàn cầu, “Sathu” không thể tách rời khỏi định hướng chiến lược mà Đảng ta đã khẳng định qua bốn Nghị quyết trụ cột:

Nghị quyết 57-NQ/TW (2025) về khoa học – công nghệ và chuyển đổi số: “Sathu” cần được số hóa, lan tỏa qua mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để nuôi dưỡng văn hóa đồng thuận, biến lời chúc lành thành ngôn ngữ số của sự minh triết.

Nghị quyết 59-NQ/TW (2025) về hội nhập quốc tế: “Sathu” phải là thông điệp văn hóa đối thoại, góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là trung tâm kết nối, hòa giải và hội nhập, nơi văn minh Đông – Tây gặp nhau.

Nghị quyết 66-NQ/TW (2025) về đổi mới pháp luật: “Sathu” bổ sung chiều kích đạo lý – nhân văn cho tiến trình pháp quyền, nhắc nhở rằng công lý không chỉ là sự trừng phạt mà còn là sự cảm thông và chuyển hóa.

Nghị quyết 68-NQ/TW (2025) về kinh tế tư nhân: “Sathu” trở thành đạo lý làm giàu bền vững, giúp doanh nghiệp không chỉ tối đa hóa lợi nhuận mà còn vun đắp trách nhiệm xã hội và môi trường.

Như vậy, “Sathu” vừa là chất keo gắn kết chính sách quốc gia vừa là “tín hiệu mềm” góp phần đưa Việt Nam đồng hành cùng các chuẩn mực nhân loại.

5.3. Sathu và chuẩn mực Liên Hợp Quốc

Trong hệ thống Liên Hợp Quốc, những khái niệm như hòa bình, phát triển bền vững, nhân quyền, khí hậu thường được định nghĩa bằng ngôn ngữ pháp lý khô cứng. Sự hiện diện của một ngôn ngữ biểu tượng mềm như “Sathu” có thể trở thành cầu nối giúp chính trị toàn cầu nhân văn hơn.

Trong Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững (SDGs), “Sathu” có thể là ngôn ngữ khích lệ toàn cầu, cổ vũ cho hành động vì môi trường, công bằng và hòa bình.

Trong Hiến chương LHQ, tinh thần “Sathu” bổ sung yếu tố văn hóa – tâm linh, nhấn mạnh rằng hòa bình không chỉ là ngừng bắn, mà là xây dựng niềm tin, đồng thuận và tôn trọng lẫn nhau.

Trong đối thoại về khí hậu và trí tuệ nhân tạo, “Sathu” nhắc nhở con người rằng công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi phục vụ sự sống, lòng nhân ái và an ninh sinh thái.

5.4. Khuyến nghị chính sách toàn cầu

Để “Sathu” trở thành biểu tượng ứng xử văn hóa thế kỷ 21, cần tập trung vào một số khuyến nghị then chốt:

- Đưa “Sathu” vào ngoại giao nhân dân và đối thoại liên tôn giáo.
- Tích hợp “Sathu” trong công nghệ số và AI để lan tỏa ngôn ngữ tích cực.
- Gắn “Sathu” với các chương trình phát triển bền vững, đặc biệt trong khung SDGs.
- Xem xét xây dựng “Ngày Sathu Toàn cầu” dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc.

5.5. Kết luận: Lời thì thầm Sathu - khúc ca khai mở thế kỷ mới

Từ một lời thốt lên giản dị, “Sathu” đã vượt qua ngôn ngữ, tôn giáo và biên giới, trở thành một biểu tượng văn hóa toàn cầu. Trong thời đại nhiều rạn nứt, chia rẽ, “Sathu” vang lên như một khúc ca khai mở thế kỷ mới – nơi nhân loại không còn cần những bản tuyên ngôn dài dòng, mà chỉ cần một tiếng thì thầm chung để cùng nhau kiến tạo tương lai.

Đúng như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Sức mạnh của chúng ta không chỉ ở kinh tế, quân sự, mà trước hết ở văn hóa – ở khả năng cảm hóa lòng người, xây dựng đồng thuận và đoàn kết” (Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, 2025). Tiếng “Sathu” chính là minh chứng sống động cho điều đó – một biểu tượng văn hóa toàn cầu mà Việt Nam có thể tự hào cất lên giữa diễn đàn thế giới.

Chú thích về từ Sathu: Sathu (Pāli: sādhu) nghĩa là “lành thay”, “tốt đẹp thay”, thường thốt lên ba lần để tán thán điều thiện, biểu thị sự trọn vẹn thân – khẩu – ý. Ngoài ý nghĩa tôn giáo, Sathu ngày nay được dùng như lời chúc lành, biểu tượng đồng thuận xã hội và khích lệ tinh thần tích cực trong văn hóa Phật giáo Nam truyền và giao tiếp cộng đồng.

Tác giả: **ThS. Nguyễn Hoàng Hành (Minh Dục)**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025a). Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025b). Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025c). Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2025d). Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương. (2025). Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.
6. Dalai Lama. (1999). Ethics for the new millennium. New York, NY: Riverhead Books.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
8. Harvey, P. (2013). An introduction to Buddhism: Teachings, history and practices (2nd ed.). Cambridge: Cambridge University Press.
9. Keown, D. (2013). Buddhist ethics: A very short introduction. Oxford: Oxford University Press.
10. OECD. (2023). SME and entrepreneurship outlook 2023. Paris: OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/888933672345>
11. World Bank. (2024). World development report 2024: Thriving with digital

economy. Washington, DC: World Bank.